

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1006 /QĐ-SYT ngày 03/7/2026 của Sở Y tế)

| STT | Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT | | | |
|-----|--|---------------------------|-----------------------|--|
| | STT (Cột 1) | Mã kỹ thuật (Cột 2) | Tên chương (Cột 3) | Tên kỹ thuật (Cột 4) |
| 1 | 5456 | 5.11 | 05. DA LIỄU | Điều trị bớt sùi bằng laser CO2 |
| 2 | 5454 | 5.9 | 05. DA LIỄU | Điều trị dày sừng ánh nắng bằng laser CO2 |
| 3 | 5453 | 5.8 | 05. DA LIỄU | Điều trị dày sừng da dầu bằng laser CO2 |
| 4 | 5450 | 5.5 | 05. DA LIỄU | Điều trị hạt com bằng laser CO2 |
| 5 | 5455 | 5.10 | 05. DA LIỄU | Điều trị sần cục bằng laser CO2 |
| 6 | 5452 | 5.7 | 05. DA LIỄU | Điều trị u mềm treo bằng laser CO2 |
| 7 | 5451 | 5.6 | 05. DA LIỄU | Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng laser CO2 |
| 8 | 5469 | 5.24 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn |
| 9 | 5449 | 5.4 | 05. DA LIỄU | Điều trị sùi mào gà bằng laser CO2 |
| 10 | 12166 | 10,965 | 10. NGOẠI KHOA | Phẫu thuật giải ép thần kinh (ống cổ tay, khuỷu...) |
| 11 | 17365 | 23.159 | 23. HÓA SINH | Định lượng Troponin T [Máu] |
| 12 | 17366 | 23.160 | 23. HÓA SINH | Định lượng Troponin T hs [Máu] |
| 13 | 17237 | 23.31 | 23. HÓA SINH | Định lượng Canxi ion hóa bằng điện cực chọn lọc [Máu] |
| 14 | 17299 | 23.93 | 23. HÓA SINH | Định lượng IgE (Immunoglobuline E) [Máu] |
| 15 | 17327 | 23.121 | 23. HÓA SINH | Định lượng proBNP (NT-proBNP) [Máu] |

Tổng: 15 danh mục.

